TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2022/HS-ST Ngày 02/3/2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Đức Dương.

Bà: Lê Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/HSST ngày 20/01/2022 theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 09/02/2022; Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa 01/2022/TB-TA ngày 21/02/2022, đối với bị cáo:

Đỗ Văn H, sinh năm 1990, tại xã HT, huyện HÀNH, tỉnh NĐ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NQ, xã HT, huyện HÀNH, tỉnh NĐ. Nơi cư trú: Thôn Th, xã TL, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Tô Thị T3; bị cáo có vợ là Cà Thị H1 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 2010 xuất ngũ về địa phương. Bản án số 46/2017/HSST ngày 14/9/2017 Tòa án nhân dân huyện KX, tỉnh T2 xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2019, chấp hành xong các quyết định khác của bản án vào ngày 14/11/2017; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/11/2021 đến ngày 19/11/2021 chuyển tạm giam; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

Ông Hà Trung D, sinh năm 1952, trú tại Tổ dân phố số 01 và ông Phạm Văn T4, sinh năm 1955, trú tại Tổ dân phố số 04, đều thuộc thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2 (những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ 15 phút ngày 16/11/2021, H đi bộ từ chỗ ở đến thị trấn T1 tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực ngã ba đường Phan Ái, thuộc địa phận thị trấn T1, huyện T1 H gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ có biểu hiện giống người nghiện nên H hỏi mua ma túy, người đàn ông này đồng ý. H đưa cho người đàn ông này 300.000 đồng. Người này nhận tiền và đưa cho H 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 03 gói đều được gói bằng giấy tráng kim màu trắng. Biết là ma túy, H nhận rồi cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực trước của Hg quần áo TOMBABY thuộc địa phận tổ dân phố Hùng Thắng, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2 thì H bị Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang. Công an huyện T1 đã yêu cầu H và mời những người làm chứng về trụ sở Công anthị trấn T1 để làm việc. Tại đây, H đã tự giác giao nộp từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa 03 gói ma túy có đặc điểm như trên và khai nhận là ma túyH vừa mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Đỗ Văn H. Qua khám xét, không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Ông Hà Trung D và ông Phạm Văn T4 trình bày: Vào khoảng 14 giờ ngày 16/11/2021, tại khu vực trước của hàng quần áo TOMBABY thuộc địa phận tổ dân phố HT, thị trấn T1, huyện T1, các ông được chứng kiến Công an huyện T1 đang yêu cầu một người đàn ông đứng lại làm việc vì nghi ngờ liên quan đến ma túy, người này khai tên là Đỗ Văn H. Cơ quan Công an mời các ông và người liên quan về trụ sở Công an thị trấn T1 để làm việc. Tại đây, các ông được chứng kiến việc Đỗ Văn H tự giác giao nộp từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa 03 gói đều được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng và khai nhận làma túy H vừa mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngã ba đường PA và đường 14/10 với giá 300.000 đồng về với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Bản Kết luận giám định số 421/KLGĐMT-PC09 ngày 17/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1969 gam. *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.*

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSTH ngày 20/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Đỗ Văn H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đỗ Văn H đều khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 16/11/2021, tại khu vực khu vực trước của hàng quần áo TOMBABY thuộc địa phận tổ dân phố HT, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2. Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang Đỗ Văn H có Hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Hêrôin có khối lượng 0,1969 gam mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn H phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng là các ông Hà Trung D và ông Phạm Văn T4; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1, tỉnh T2 lập hồi 14 giờ15 phút ngày 16/11/2021 tại trụ sở Công an thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2; Các biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện T1, tỉnh T2 lập cùng ngày 16/11/2021; Bản kết luận giám định số 421/KLGĐMT - PC09 ngày 17/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Đỗ Văn H là người đã thực hiện Hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Hêrôin khối lượng 0,1969 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu tHành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm Hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả Hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Đỗ Văn H là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, Hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở tHành người lương thiện. Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H đều tHành khẩn khai báo, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho H, H khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu tại khu vực ngã ba đường PA và đường 14/10 thuộc địa phận thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không đủ cơ sở điều tra xác minh, làm rõ người bán ma túy cho H để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,1804 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phòng bì hoàn trả số 421/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T2 cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a

khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/11/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1804 gam ma túy loại Hêrôin sau giám định còn lại cùng bao gói trong phòng bì hoàn trả số 421/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T2.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2022 tại Chi cục thi Hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 02/3/2022./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền